

BỘ ĐỀ ÔN TẬP TOÁN LỚP 3 (NGHỈ DO DỊCH CORONA)

Từ Ngày 23/3 – 28/3/2020

Phần 1: Khoanh vào đáp án đúng cho mỗi câu hỏi sau:

Câu 1. Tổng của 47 856 và 35 687 là:

A. 83433

B. 82443

C. 83543

D. 82543

Câu 2. Cho $A = a5c6 + 4b7d$ và $B = abcd + 4567$. Hãy so sánh A với B

A. $A = B$

B. $A > B$

C. $B > A$

D. $A < B$

Câu 3. Trong các số dưới đây, số nào không thuộc dãy số: 1, 4, 7, 10, 13, ...

A. 100

B. 85

C. 16

D. 90

Câu 4. Mai có 7 viên bi, Hồng có 15 viên bi. Hỏi Hồng phải cho Mai bao nhiêu viên bi để số bi của hai bạn bằng nhau.

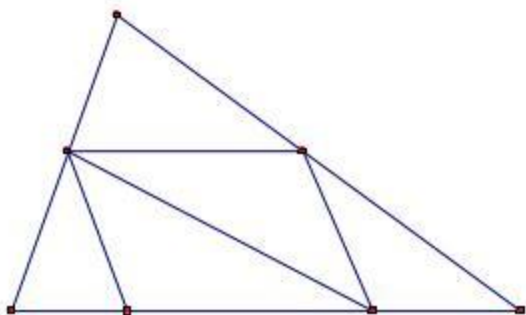
A. 3 viên

B. 5 viên

C. 4 viên

D. 6 viên

Câu 5.



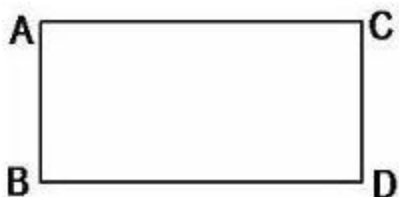
Hình trên có số đoạn thẳng là:

- A. 13 đoạn
- B. 16 đoạn
- C. 15 đoạn
- D. 18 đoạn

Câu 6. $9m\ 4cm = \dots\ cm$

- A. 94 cm
- B. 940 cm
- C. 904cm
- D. 9004 cm

Câu 7.



$AB = 5cm$, $BD = 13cm$. Diện tích hình chữ nhật ABDC là:

- A. $36\ cm^2$
- B. $20\ cm^2$
- C. $65\ cm^2$

D. 45 cm

Câu 8. Một người đi bộ trong 6 phút đi được 480 m. Hỏi trong 9 phút người đó đi được bao nhiêu m đường (Quãng đường trong mỗi phút đi đều như nhau)?

A. 720m

B. 640m

C. 800m

D. 900m

Phần 2: Làm các bài tập sau:

1) Đặt tính rồi tính:

a) $1375 + 4567$

b) $767 - 98$

c) 234×6

d) $2568 : 3$

.....

.....

.....

.....

2) Tính giá trị của biểu thức sau:

a) $6783 - 342 \times 3$

b) $98 \times (345 - 325) + 2987$

.....

.....

.....

3) Một gia đình nuôi 100 con gà, ngan và vịt. Trong đó có 21 con gà. Số vịt nhiều gấp 3 lần số gà, còn lại là ngan. Hỏi gia đình đó nuôi bao nhiêu con ngan?

.....

.....

2. Đáp án Phiếu ôn tập ở nhà lớp 3 môn Toán - Ngày 23/3

Phần 1: Khoanh vào đáp án đúng cho mỗi câu hỏi sau:

Câu 1. Tổng của 47 856 và 35 687 là:

C. 83543

Câu 2. Cho $A = a5c6 + 4b7d$ và $B = abcd + 4567$. Hãy so sánh A với B

B. $A > B$

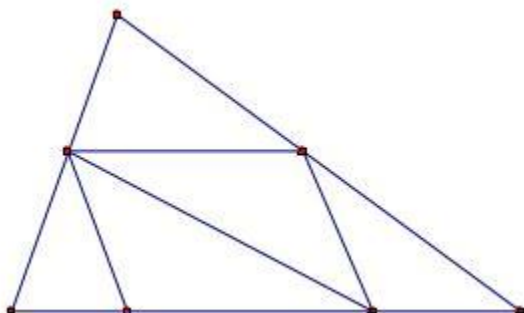
Câu 3. Trong các số dưới đây, số nào không thuộc dãy số: 1, 4, 7, 10, 13, ...

D. 90

Câu 4. Mai có 7 viên bi, Hồng có 15 viên bi. Hỏi Hồng phải cho Mai bao nhiêu viên bi để số bi của hai bạn bằng nhau.

C. 4 viên

Câu 5.



Hình trên có số đoạn thẳng là:

B. 16 đoạn

Câu 6. $9m\ 4cm = \dots\ cm$

C. 904cm

Câu 7.

$AB = 5cm$, $BD = 13cm$. Diện tích hình chữ nhật ABDC là:

C. $65\ cm^2$

Câu 8. Một người đi bộ trong 6 phút đi được 480 m. Hỏi trong 9 phút người đó đi được bao nhiêu m đường (Quãng đường trong mỗi phút đi đều như nhau)?

A. 720m

Phần 2: Làm các bài tập sau:

1) Đặt tính rồi tính:

a) 5942 b) 669 c) 1404 d) 856

2) Tính giá trị của biểu thức sau:

$$b) 98 \times (345 - 325) + 2987$$

$$a) 6783 - 342 \times 3$$

$$= 98 \times 20 + 2987$$

$$= 6783 - 1026$$

$$= 1960 + 2987$$

$$= 5757$$

$$= 4947$$

3, Một gia đình nuôi 100 con gà, ngan và vịt. Trong đó có 21 con gà. Số vịt nhiều gấp 3 lần số gà, còn lại là ngan. Hỏi gia đình đó nuôi bao nhiêu con ngan?

Số con vịt có là: $21 \times 3 = 63(\text{con})$

Gia đình đó nuôi số con ngan là : $100 - (21 + 63) = 16 (\text{con})$

Đáp số : 16 con

3. Phiếu ôn tập ở nhà lớp 3 môn Toán - Ngày 24/3

I. Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện theo các yêu cầu sau:

Câu 1. Hôm nay là thứ năm. Hỏi 100 ngày sau là thứ mấy trong tuần?

A. Thứ tư.

B. Thứ sáu.

C. Thứ năm.

D. Thứ bảy.

Câu 2. Số nhỏ nhất có 4 chữ số là:

A. 1011

B. 1001

C. 1000

D. 1111

Câu 3. Từ 5 chữ số: 1, 2, 3, 4, 0 có thể viết được bao nhiêu số có 2 chữ số khác nhau

A. 20 số

B. 16 số

C. 12 số

D. 10 số

Câu 4. Số lẻ liền sau số 2007 là:

A. 2008

B. 2009

C. 2017

D. 2005

Câu 5. Nhà em có 24 con gà. Số vịt nhiều hơn $\frac{1}{3}$ số gà là 2 con. Hỏi nhà em có bao nhiêu con vịt?

A. 8 con

B. 10 con

C. 12 con

D. 22 con

Câu 6. Mẹ sinh con khi mẹ 25 tuổi. Hỏi khi con lên 9 tuổi thì mẹ bao nhiêu tuổi

A. 33 tuổi

B. 35 tuổi

C. 34 tuổi

D. 25 tuổi

Câu 7. Diện tích một hình vuông là 9 cm^2 . Hỏi chu vi hình vuông đó là bao nhiêu?

A. 3 cm

B. 12 cm

C. 4 cm

D. 36 cm

Câu 8. Sắp xếp các số: 23456; 23546; 23654; 23564; 23465 theo thứ tự lớn dần như sau:

A. 23456; 23546; 23654; 23564; 23465

B. 23456; 23465; 23546; 23564; 23654

C. 23456; 23465; 23546; 23654; 23564

D. 23546; 23654; 23564; 23465; 23456

Câu 9. $3\text{kg} : 3 \dots\dots 135\text{g} + 55\text{g}$; dấu thích hợp điền vào ô trống là:

A. >

B. <

C. =

D. Không dấu nào

II. Giải các bài tập sau:

1. Tính giá trị của biểu thức:

a) $6235 + 405 : 3$

b) $482 : 2 \times 3$

.....

2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 5 dam 7 m = m

c) 87 m = dam m

b) 6 m 8 cm = m

d) 409 m =m.....cm

3. An có hai túi bi, mỗi túi có 16 viên bi. An lấy 8 viên bi ở túi thứ nhất bỏ sang túi thứ hai thì số bi ở túi thứ hai gấp mấy lần số bi ở túi thứ nhất?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Tính bằng cách thuận tiện:

a) $234 \times 4 + 234 \times 7 - 234$

b) $123 \times 15 - 123 \times 3 - 2 \times 123$

.....

....

.....

....

.....

....

4. Đáp án Phiếu ôn tập ở nhà lớp 3 môn Toán - Ngày 24/3

I. Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện theo các yêu cầu sau:

Câu 1. Hôm nay là thứ năm. Hỏi 100 ngày sau là thứ mấy trong tuần?

D. Thứ bảy.

Câu 2. Số nhỏ nhất có 4 chữ số là:

C. 1000

Câu 3. Từ 5 chữ số: 1, 2, 3, 4, 0 có thể viết được bao nhiêu số có 2 chữ số khác nhau

B. 16 số

Câu 4. Số lẻ liền sau số 2007 là:

B. 2009

$$= 123 \times (15 - 3 - 2)$$

$$= 234 \times 10$$

$$= 123 \times 10$$

$$= 2340$$

$$= 1230$$

5. Phiếu ôn tập ở nhà lớp 3 môn Toán - Ngày 25/3

Phần I: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

1. Một hình chữ nhật có chiều dài là 3 dm, chiều dài hơn chiều rộng 6 cm. Tính chu vi hình chữ nhật.

A. 108

B. 108 cm

C. 180 dm

D. 18 dm

2. Chiều dài thửa ruộng là 183 m, chiều rộng bằng $\frac{1}{3}$ chiều dài. Tính chu vi thửa ruộng đó.

A. 244 m

B. 422 m

C. 488 m

D. 186 m

3. Nửa chu vi miếng bìa hình chữ nhật là 180 cm, chiều rộng 34 cm. Tính chiều dài miếng bìa.

A. 124 cm

B. 248 cm

C. 66 cm

D. 56 cm

4. Một tờ giấy hình vuông có chu vi là 1m. Tính cạnh của hình vuông đó.

A. 25 m

B. 25 cm

C. 50 cm

D. 100cm

5. Một hình chữ nhật có nửa chu vi là 36 m, chiều rộng là 9 m. Hỏi chiều dài gấp mấy lần chiều rộng?

A. 2 lần

B. 3 lần

C. 4 lần

D. 5 lần

6. Giá trị của biểu thức $337 + (800 - 235) : 5$ là:

A. 565

B. 65

C. 113

D. 450

Phần 2: Hoàn thành các bài tập sau

Bài 1: Đặt tính rồi tính

$$756 + 1568$$

$$6267 - 2835$$

$$848 : 8$$

$$673 \times 4$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2: Tìm y

a. $y \times 7 - 267 = 629$

b. $567 - y : 3 = 234$

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3: Một thùng dầu có 180l, người ta bán 6 lần, mỗi lần 28l dầu. Hỏi trong thùng còn lại bao nhiêu lít dầu?

.....

Bài 4: Tìm một số biết rằng lấy số đó trừ đi 34 thì bằng 43 cộng với 58.

.....

6. Đáp án Phiếu ôn tập ở nhà lớp 3 môn Toán - Ngày 25/3

Phần I: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

1. B. 108 cm
2. C. 488 m
3. D. 56 cm
4. Tự tính
5. B. 3 lần
6. D. 450

Phần 2: Hoàn thành các bài tập sau

Bài 1: Đặt tính rồi tính

$$\begin{array}{r} 756 \\ + 1568 \\ \hline 2324 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 6267 \\ - 2835 \\ \hline 3432 \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 848 & 8 \\ 48 & 106 \\ 0 & \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 673 \\ \times 4 \\ \hline 2692 \end{array}$$

Bài 2: Tìm

a. $y \times 7 - 267 = 629$

b. $567 - y : 3 = 234$

$y \times 7 = 629 + 267$

$y : 3 = 567 - 234$

$y \times 7 = 896$

$y : 3 = 333$

$y = 896 : 7$

$y = 333 \times 3$

$y = 128$

$y = 999$

Bài 3:

6 lần bán số lít dầu là:

$28 \times 6 = 168$ (lít dầu)

Số lít dầu còn lại là :

$180 - 168 = 12$ (lít dầu)

Đáp số: 12 lít dầu

Bài 4: Số cần tìm là : $101 + 34 = 135$

.....